



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

Môn học

LUẬT THƯƠNG MẠI

QUỐC TẾ

CHƯƠNG 2

TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THẾ GIỚI WTO



NỘI DUNG CHƯƠNG 2

1

Tiền đề lịch sử

2

Vòng đàm phán Uruguay – WTO ra đời

3

Tư cách của WTO

1. TIỀN ĐỀ LỊCH SỬ

- ❑ Những năm cuối của Chiến tranh thế giới thứ II, khi các nước đàm phán về kế hoạch hậu chiến. Chủ yếu là Anh (Churchill-Thủ tướng nước Anh) và Hoa Kỳ (Roosevelt-Tổng thống Hoa Kỳ)
- ❑ Xuất phát từ quan điểm “*Nếu muốn thúc đẩy thương mại xuyên biên giới thì cần phải hạn chế sự can thiệp của chính phủ vào việc việc buôn bán hàng hoá của các công ty tư nhân - chủ thể chủ yếu tiến hành hoạt động thương mại này*” và không muốn tránh lặp lại thảm họa kinh tế và chính trị.
- ❑ Năm 1943, cuộc thảo luận giữa Anh và Hoa Kỳ về thương mại đã được tiến hành.
- ❑ Năm 1945, “*Các đề xuất để mở rộng thương mại và việc làm trên thế giới*” gọi là “*Bản đề xuất*” ra đời nhằm xây dựng xây dựng bộ quy tắc điều chỉnh việc các chính phủ hạn chế thương mại quốc tế cũng như thành lập **Tổ chức thương mại quốc tế-ITO (International Trade Organization)**.
- ❑ Tháng 12/1945, Hoa Kỳ công khai Bản đề xuất và mời 15 nước tham gia đàm phán về giảm thuế quan nhưng đến năm 1947 thì mới tổ chức được. Đồng thời, “*Bản đề xuất*” sửa thành “*Hiến chương ITO*”
- ❑ Sau 04 cuộc đàm phán, Nghị viện Hoa Kỳ không ủng hộ Hiến chương ITO và Hiến chương ITO không có hiệu lực.

1. TIỀN ĐỀ LỊCH SỬ

- ❑ ITO không thành lập nhưng Hiệp định chung về thuế quan và thương mại-GATT 1947 (General Agreement on Tariff and Trade) vẫn tồn tại mà trước đây là Chương IV trong Dự thảo Hiến chương ITO.
- ❑ Ngày 30/10/1947 GATT 1947 được mở ký và có hiệu lực ngày 01/01/1948 thông qua Nghị định thư áp dụng tạm thời. Sau 50 năm áp dụng tạm thời thì GATT 1947 đã trở thành ‘định chế’ quốc tế.
- ❑ Từ năm 1947 đến 1979 đã diễn ra tổng cộng 07 vòng đàm phán về vấn đề giảm thuế quan, bao gồm:
 1. Vòng Geneva (1947)
 2. Vòng Annecy (1949)
 3. Vòng Torquay (1951)
 4. Vòng Geneva (1956)
 5. Vòng Dillon (1960-1961)
 6. Vòng Kennedy (1964-1967), mở rộng vấn đề rào cản thương mại phi thuế quan-NTBs
 7. Vòng Tokyo (1973-1979), mở rộng chủ đề Thương mại dịch vụ và việc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ-IPRs
- ❑ Năm 1986, Vòng Uruguay được tổ chức và WTO ra đời

2. VÒNG ĐÀM PHÁN URUGUAY VÀ SỰ RA ĐỜI WTO

- ❑ Tháng 09/1986, các bộ trưởng thương mại của thành viên GATT 1947 đã gặp nhau tại Punta Del Este, Uruguay, bao gồm các chủ đề: Thương mại hàng hóa (Nông sản, dệt may); Các vấn đề rào cản thương mại phi thuế quan-NTBs; Thương mại dịch vụ...
- ❑ Ngày 15/04/1994, thỏa thuận được ký tại Marrakesh, Marocco.
- ❑ Vòng đàm phán đã diễn ra 7,5 năm, 123 nước tham gia, là vòng đàm phán thương mại đa phương ‘tham vọng’ nhất từ trước đến nay, tại đó thảo luận ‘gần như tất cả những vấn đề chính sách thương mại nổi bật.
- ❑ Mục tiêu: cải tổ thể chế của GATT 1947 bằng việc thành lập tổ chức quốc tế mới về thương mại, lấy tên là Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Hiệp định Marrakesh thành lập WTO (Hiệp định WTO) Hiệp định WTO bao gồm 04 phụ lục:
 - Phụ lục 1: Nền tảng của hệ thống thương mại thế giới
 - Phụ lục 4: chỉ có các ‘thỏa thuận nhiều bên’ (plurilateral agreements) có tính tùy chọn
 - Phụ lục 2 là ‘Hiệp định về quy tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp’
 - Phụ lục 3 là ‘Hiệp định về rà soát chính sách thương mại’.
- ❑ Ngày 1/1/1995, Hiệp định WTO chính thức có hiệu lực. WTO trở thành tổ chức quốc tế quan trọng thứ hai trên thế giới, chỉ sau Liên hợp quốc.

MỤC ĐÍCH CỦA WTO

1. Nâng cao mức sống
2. Tạo công ăn việc làm đầy đủ
3. Tăng thu nhập và nhu cầu thực tế
4. Mở rộng sản xuất và thương mại trong lĩnh vực hàng hoá và dịch vụ

Không được làm phương hại đến môi trường cũng như nhu cầu của các nước đang phát triển-DCs

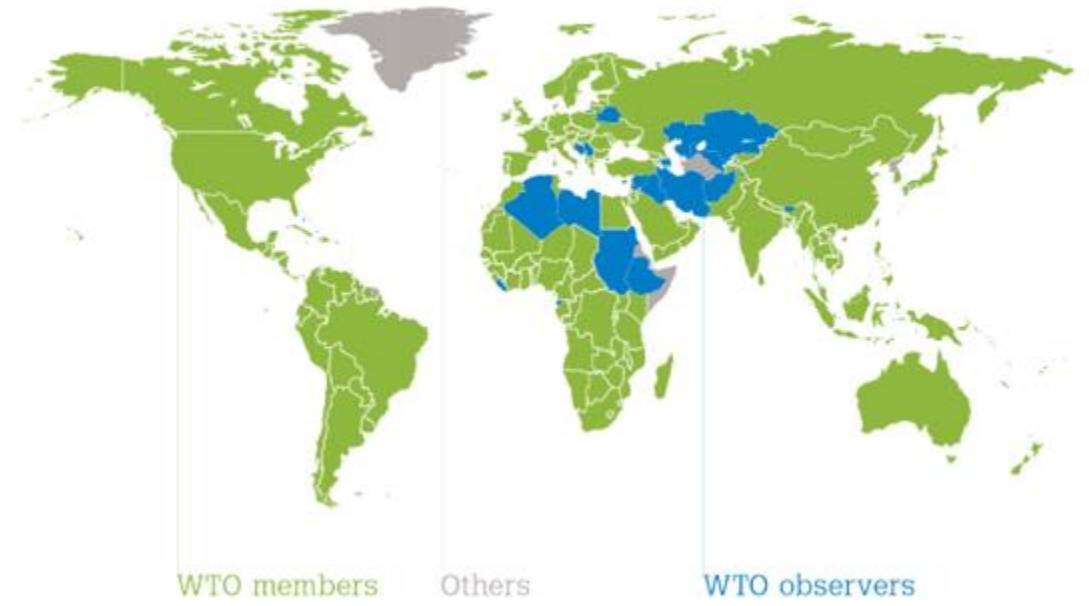
CHỨC NĂNG CỦA WTO

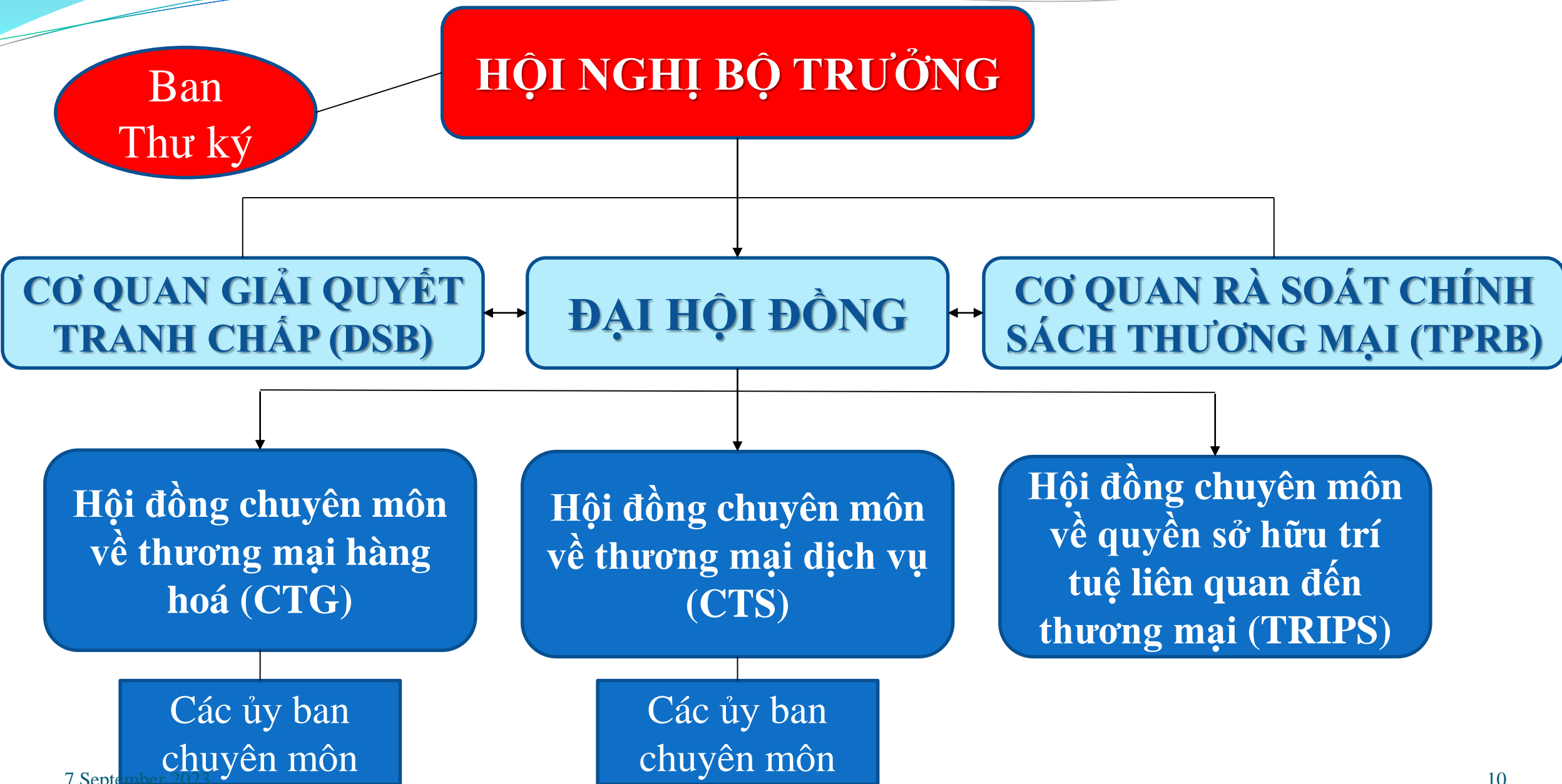
1. WTO tạo điều kiện thuận lợi và là khuôn khổ cho việc thực thi, quản lý và điều hành các hiệp định thương mại nhiều bên.
2. WTO là một diễn đàn cho các cuộc đàm phán giữa các thành viên về những mối quan hệ thương mại đa phương.
3. WTO sẽ giám sát Hiệp định về quy tắc và thủ tục giải quyết tranh chấp (DSU) được quy định trong PL2.
4. WTO sẽ giám sát cơ chế rà soát chính sách thương mại (TPRM) được quy định trong PL3.
5. WTO sẽ hợp tác với Quỹ tiền tệ quốc tế, Ngân hàng quốc tế về tái thiết và phát triển và các cơ quan trực thuộc của nó khi cần sự nhất quán cao hơn trong quá trình hoạch định chính sách kinh tế toàn cầu



Tính từ ngày 29/07/2020, WTO có 164 thành viên tham gia.

WTO members and observers





WTO bao gồm: 70 cơ quan, trong đó 34 cơ quan thường trực

HỘI NGHỊ BỘ TRƯỞNG

- Cơ quan tối cao của WTO.
- bao gồm các đại diện cấp bộ trưởng của tất cả các thành viên.
- ra quyết định đối với tất cả các vấn đề về bất kì thoả thuận đa phương nào của WTO
- Họp 02 năm / lần

BAN THƯ KÝ WTO

- ❑ Tổng giám đốc lãnh đạo và Tổng giám đốc sẽ do Hội nghị bộ trưởng bầu ra.
- ❑ Ban thư kí WTO được đặt tại Genève, Thụy Sĩ, hơn 600 nhân viên.
- ❑ Là cơ quan hành chính không có bất kì thẩm quyền riêng biệt nào trong vấn đề ra quyết định
- ❑ Nhiệm vụ:
 - Cung cấp các hỗ trợ về kĩ thuật và nghiệp vụ cho các hội đồng và uỷ ban khác nhau;
 - Cung cấp hỗ trợ kĩ thuật cho các DCs;
 - Giám sát và phân tích biến động thương mại thế giới;
 - Cung cấp thông tin cho công chúng và giới báo chí, đồng thời tổ chức các Hội nghị bộ trưởng;
 - Cung cấp một số các hình thức hỗ trợ pháp lí trong quá trình giải quyết tranh chấp;
 - Hướng dẫn các chính phủ về thủ tục để trở thành thành viên WTO.

ĐẠI HỘI ĐỒNG

- ❑ Cơ quan thường trực, cấp hai trong WTO.
- ❑ Bao gồm: Đại sứ - đại diện của các nước thành viên
- ❑ Nhiệm vụ:
 - *Chịu trách nhiệm về việc quản lý thường nhật, các hoạt động của tổ chức WTO*
 - *Thực hiện toàn bộ thẩm quyền của Hội nghị bộ trưởng giữa các kỳ họp.*
 - *Giám sát hệ thống giải quyết tranh chấp của WTO (vai trò của DSB)*
 - *Giám sát cơ chế rà soát chính sách thương mại của WTO (vai trò của TPRB)*

HỘI ĐỒNG CHUYÊN MÔN

- ❑ Cơ quan cấp ba trong WTO.
- ❑ Bao gồm: Hội đồng chuyên môn về thương mại hàng hoá (CTG), thương mại dịch vụ (CTS), quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến thương mại (Hội đồng TRIPS)
- ❑ Chức năng:
 - Đưa ra các khuyến nghị để Hội nghị bộ trưởng và Đại hội đồng thông qua việc giải thích thoả thuận thương mại.
 - Chịu trách nhiệm giám sát các khuyến nghị .
 - Thông qua các quyết định về tạm dừng nghĩa vụ hoặc sửa đổi quy định của WTO

CÁC ỦY BAN CHUYÊN MÔN VÀ NHÓM LÀM VIỆC.

□ Được thành lập để hỗ trợ Hội nghị bộ trưởng và Đại hội đồng

VD: Ủy ban đàm phán thương mại (TNC) có nhiệm vụ cùng với các bộ phận đàm phán khác tổ chức các cuộc đàm phán trong Vòng đàm phán Đô-ha về phát triển. TNC báo cáo về tiến trình đàm phán cho các cuộc họp thường kì của Đại hội đồng.

4. VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH TRONG WTO

Bước 1: WTO sẽ tiếp tục thông lệ ra quyết định trên cơ sở đồng thuận.

Bước 2: Trừ khi có quy định khác, nếu không thể đạt được một quyết định trên cơ sở đồng thuận, thì vấn đề cần giải quyết sẽ được quyết định bằng hình thức bỏ phiếu và được thông qua trên cơ sở đa số phiếu.

Một số trường hợp có quy định riêng.



TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG TP.HCM
KHOA CHÍNH TRỊ - LUẬT

ÔN TẬP